

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B2** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD03018** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034880	Trần Quốc	Huy	10/08/2004			8	8	8.5	9.0			9.5		9.1
2	2354802034881	Nguyễn Thị Trà	My	13/12/2008			9	9	9.5	9.0			10.0		9.7
3	2354802034883	Nguyễn Ngọc	Ngoan	03/01/2008			8	7	7.5	8.0			9.5		8.8
4	2354802034884	Phạm Thái	Nguyên	28/09/2008			7	7	7.5	8.0			9.5		8.7
5	2354802034885	Huỳnh Hữu	Nhân	17/05/2008			8	8	8.5	9.0			9.5		9.1
6	2354802034887	Lương Thành	Phú	28/01/2008			8	8	8.5	9.0			9.5		9.1
7	2354802034888	Nguyễn Phước	Thái	01/04/2008			9	9.5	9.0	9.5			9.0		9.1
8	2354802034890	Lê Quốc	Thành	13/04/2008			8	8	8.5	9.0			9.5		9.1
9	2354802034891	Nguyễn Văn	Thảo	04/10/2008			7	7	8.0	8.5			8.0		7.9
10	2354802034892	Trương Quang	Thịnh	31/01/2008			8	7.5	8.0	8.5			9.0		8.6
11	2354802034893	Nguyễn Thị Yên	Thoa	07/08/2008			7	7	7.5	8.0			9.5		8.7
12	2354802034894	Trần Ngọc Minh	Thơ	20/09/2008			7	7	7.0	7.5			9.5		8.6
13	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều	Thu	30/06/2008			7	7.5	8.0	7.0			9.5		8.7
14	2354802034896	Đoàn Thanh	Thuận	22/10/2008			8.5	9	9.0	9.0			9.5		9.3
15	2354802034897	Lê Hồ Minh	Thư	08/02/2008			7	8	7.0	8.0			7.5		7.5
16	2354802034898	Lê Thị Mỹ	Tiên	01/04/2008			7	7	7.0	7.5			9.0		8.3
17	2354802034899	Nguyễn Hữu	Tiến	01/12/2007			8	8	8.5	8.0			9.0		8.7
18	2354802034900	Ngũ Trí	Tín	10/05/2008			8	9	8.0	8.5			9.5		9.0
19	2354802034901	Phạm Văn	Tính	12/09/2008			8	9	8.0	8.5			9.5		9.0
20	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm	Trân	08/11/2008			7	7	7.0	7.5			8.0		7.7
21	2354802034905	Mai Hoàng	Tuấn	14/02/2008			7	7	8.0	8.0			9.0		8.5
22	2354802034906	Dương Thị Ánh	Tuyết	06/09/2007			7	7.5	7.5	8.0			8.0		7.8
23	2354802034907	Võ Nguyễn Khả	Vi	12/05/2007			7.5	8	7.0	8.0			9.0		8.4
24	2354802034908	Võ Thị Tường	Vi	27/11/2008			7	8	7.5	8.5			9.0		8.5
25	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại	Vý	16/02/2008			7	8	7.0	8.0			9.5		8.7
26	2354802034910	Hồ Lư Quý	Xuân	12/07/2004			8	8.5	9.0	8.0			9.5		9.1
27	2354802034911	Tô Kim	Yến	05/12/2008			7	7	7.5	7.0			7.0		7.1
28	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi	Thanh	07/02/2008			8	9	7.0	8.0			9.5		8.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập